

Số: 20 /2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2022/TT-BCA ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường số 10/2014/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 09/2025/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2022/TT-BCA ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4

“4. Trong quá trình thực hiện quyết định kiểm tra mà vị trí, nhiệm vụ công tác của người ban hành quyết định kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 105/2015/NĐ-CP) có thay đổi dẫn đến không còn có thẩm quyền theo quy định thì người thay thế vị trí, nhiệm vụ công tác của người đó (căn cứ theo quyết định bổ nhiệm, điều động hoặc văn bản phân công công tác của cấp có thẩm quyền, biên bản bàn giao công tác trong trường hợp phải bàn giao công tác theo quy định) là người có trách nhiệm thay thế tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện quyết định kiểm tra; nếu người ban hành quyết định kiểm tra quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2015/NĐ-CP thì cấp trưởng của người đó có trách nhiệm thay thế tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện quyết định kiểm tra (sau đây gọi tắt là “người thay thế”).”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

“Điều 5. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng quy định về kiểm tra tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 105/2015/NĐ-CP và Điều 163 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kiểm tra của người có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan; có quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình áp dụng pháp luật về kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm, kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm, nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7

“b) Về đối tượng kiểm tra: Ghi các thông tin, đặc điểm cần thiết để xác định về đối tượng được kiểm tra (theo từng loại đối tượng là phương tiện, đồ vật, địa điểm). Trong trường hợp địa điểm được kiểm tra là chỗ ở thì đề nghị Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm đó xem xét, quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”.

Điều 4. Thay thế biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 51/2022/TT-BCA ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm

1. Thay thế mẫu Giấy ủy quyền (Mẫu số 01) bằng mẫu Giấy ủy quyền ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế mẫu Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 02) bằng mẫu Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thay thế mẫu Quyết định kiểm tra phương tiện có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 03) bằng mẫu Quyết định kiểm tra phương tiện có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế mẫu Quyết định kiểm tra đồ vật có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 04) bằng mẫu Quyết định kiểm tra đồ vật có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Thay thế mẫu Quyết định kiểm tra địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 05) bằng mẫu Quyết định kiểm tra địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Thay thế mẫu Biên bản công bố quyết định kiểm tra (Mẫu số 06) bằng mẫu Biên bản công bố quyết định kiểm tra ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Thay thế mẫu Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 07) bằng mẫu Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Thay thế mẫu Biên bản kiểm tra phương tiện có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 08) bằng mẫu Biên bản kiểm tra phương tiện có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Thay thế mẫu Biên bản kiểm tra đồ vật có liên quan đến tội phạm, vi

phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 09) bằng mẫu Biên bản kiểm tra đồ vật có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Thay thế mẫu Biên bản kiểm tra địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (Mẫu số 10) bằng mẫu Biên bản kiểm tra địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Thay thế mẫu Giấy đề nghị gia hạn kiểm tra (Mẫu số 11) bằng mẫu Giấy đề nghị gia hạn kiểm tra ban hành kèm theo Thông tư này.

12. Thay thế mẫu Quyết định gia hạn kiểm tra (Mẫu số 12) bằng mẫu Quyết định gia hạn kiểm tra ban hành kèm theo Thông tư này.

13. Thay thế mẫu Kết luận kiểm tra (Mẫu số 13) bằng mẫu Kết luận kiểm tra ban hành kèm theo Thông tư này.

14. Thay thế mẫu Biên bản ghi nhận vụ, việc (Mẫu số 14) bằng mẫu Biên bản ghi nhận vụ, việc ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~01~~.tháng ~~3~~.năm 2026.

2. Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường) để kịp thời hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C05.



Đại tướng Lương Tam Quang